

Số: **3684** /TCT-CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày **28** tháng **9** năm **2018**

Kính gửi: Bà Kiều Thị Xuân Phương
(Địa chỉ: 298A-300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13,
Quận 4, TP Hồ Chí Minh)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 8430/VPCP-ĐMDN ngày 05/9/2018 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của bà Kiều Thị Xuân Phương về việc sử dụng tài khoản ngân hàng của Trung tâm đào tạo. Về kiến nghị của Công ty, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

- Tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn quy định:

"Trường hợp tổ chức có các đơn vị trực thuộc, chi nhánh có sử dụng chung mẫu hóa đơn của tổ chức nhưng khai thuế giá trị gia tăng riêng thì từng đơn vị trực thuộc, chi nhánh phải gửi Thông báo phát hành cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trường hợp tổ chức có các đơn vị trực thuộc, chi nhánh có sử dụng chung mẫu hóa đơn của tổ chức nhưng tổ chức thực hiện khai thuế giá trị gia tăng cho đơn vị trực thuộc, chi nhánh thì đơn vị trực thuộc, chi nhánh không phải Thông báo phát hành hóa đơn

- Tại Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC như sau:

“3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, ủy nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán).”

Căn cứ theo các quy định nêu trên, về nguyên tắc doanh nghiệp được trừ các khoản chi nếu phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật (hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt).

Theo nội dung câu hỏi của bà Kiều Thị Xuân Phượng, trường hợp Trung tâm tiếng Nhật Vũ Sĩ là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Cổ phần ITM, không có tư cách pháp nhân, nếu có văn bản ủy quyền hợp pháp về việc Công ty ủy quyền cho Trung tâm được thanh toán các chi phí và nhận tiền từ khách hàng thì chứng từ thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản của Trung tâm sang tài khoản của bên bán và từ tài khoản của khách hàng sang tài khoản của Trung tâm đáp ứng điều kiện là chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật về thuế. Trường hợp Trung tâm tiếng Nhật Vũ Sĩ là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty Cổ phần ITM, không có tư cách pháp nhân thì việc sử dụng hóa đơn của Trung tâm (chung mẫu hóa đơn của Công ty) thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Tổng cục Thuế trả lời để bà Kiều Thị Xuân Phượng được biết và liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Vụ Đối mới doanh nghiệp – VPCP (để b/cáo);
- Thứ trưởng Trần Xuân Hà (để b/cáo);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để b/cáo);
- Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh;
- Văn phòng Bộ (để b/cáo);
- Vụ PC (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT; CS (3b).

**TL TÓNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

